

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 923/2020/DS-PT

Ngày: 24- 9-2020

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại về uy
tín, danh dự và nhân phẩm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hương

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Huyền

Ông Nguyễn Chí Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Lê Thị Ngọc Trang – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 17 và 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 187/2020/TLPT-DS ngày 13 tháng 02 năm 2020, về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về uy tín, danh dự và nhân phẩm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 391/2019/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4940/2020/QĐ-PT ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Vinh D, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: Số 33/16 Đường số 9, phường A, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Số 19 đường H, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Tấn Ng và bà Nguyễn Thị Thùy L – Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 19/8/2020, số công chứng: 001491, quyển số 01 tại Văn phòng Công chứng F, Thành phố Hồ Chí Minh); địa chỉ liên hệ: Số 19 đường H, phường P, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. *Bị đơn:* Báo N; địa chỉ trụ sở: Số 14 đường Q, phường R, Quận Y, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

Ông Nguyễn Đức T; địa chỉ: Số 58 đường K, phường G, Quận W, Thành phố Hồ Chí Minh – Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 158/NNVN-UQ ngày 17/4/2020, có mặt).

Ông Trịnh Anh D; địa chỉ: Phòng B.7-25, lầu 7, Block B, cao ốc I, 151-155 đường V, Phường 6, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền lập ngày 21/4/2020, xin vắng mặt).

3. *Người kháng cáo:* Ông Lê Vinh D - Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] *Nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:*

Nguyên đơn, ông Lê Vinh D theo lý lịch hiện nay thì năm sinh là 1963.

Ngày 22/6/2019, vào lúc 08 giờ 50 phút, trên trang báo điện tử của Báo N tại địa chỉ www.N.vn có đăng bài: “Tuổi nào cho “Giáo sư” Vinh D”, cụ thể, nội dung bài báo đã đưa ra một số tài liệu thể hiện ông D sinh năm 1957, từ đó bài báo này đã kết luận về ông D như sau: “*Hồ sơ bất minh*”; “*có nhiều điểm bất minh*”; “*Tại sao đến thời điểm này, mọi thông tin hồ sơ của “Giáo sư” Lê Vinh D đều được đổi thành sinh năm 1963. Sai lệch năm sinh có thể kéo dài thời gian làm lãnh đạo của ông D thêm 06 năm, liệu có ở trong chủ ý sắp đặt của “thầy”.*”

Ý kiến của nguyên đơn về bài báo trên:

Thứ nhất, các tài liệu (thể hiện ông D sinh năm 1957) mà bài báo dẫn chứng để cho rằng ông D khai không đúng độ tuổi bao gồm:

- Lý lịch khoa học khai ngày 25/4/1996;
- Quyết định công nhận nghiên cứu sinh và người hướng dẫn ngày 23/01/1996;
- Bằng Phó tiến sĩ khoa học ngày 27/11/1996;
- Bằng Thạc sĩ kinh tế ngày 20/6/1996.

Những tài liệu này không có giá trị chứng minh, bởi lẽ như nguyên đơn đã khẳng định ở trên thì năm sinh của nguyên đơn là 1963, điều này được thể hiện qua các tài liệu sau:

Căn cứ Bản tự khai: Giấy khai sinh ngày 11 tháng 10 năm 1975, ngày, tháng, năm sinh (ghi bằng số và chữ) của ông D là “Ba mươi tháng mười một năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba (30 – 11 – 1963)”.

Theo nội dung Giấy khai sinh số 146, quyển số 02 ngày 03 tháng 8 năm 2000 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, ngày, tháng, năm sinh của ông D được xác định là “30/11/1963 (ghi bằng chữ: Ba mươi tháng mười một năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba)”.

Tại Công văn số 101/UBND-NC ngày 12 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân huyện M về việc xác minh hồ sơ đăng ký khai sinh của ông D kết luận như sau: “Hiện nay, sổ đăng ký khai sinh (quyển 02/2000), do Ủy ban nhân dân xã Đ quản lý nhưng vì điều kiện cơ sở vật chất bảo quản không đảm bảo nên sổ đã bị hư mất thông tin. Tuy nhiên, hồ sơ đề nghị đăng ký lại việc sinh vẫn còn lưu giữ tại xã Đ. Qua kiểm tra, xác minh cho thấy trình tự, thủ tục đăng ký lại việc sinh, mẫu Giấy khai sinh đúng theo quy định của Nghị định số 83/1998/NĐ-CP ngày 10/10/1998 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch. Căn cứ để đăng ký lại là: Giấy khai sinh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng xã Đ là Nguyễn Văn E ký ngày 11/10/1975 là hợp lệ, theo đó: Họ và tên: Lê Vinh D, sinh ngày 30/11/1963 (ngày ba mươi tháng mười một năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba) thể hiện trên Bản tự khai; Giấy khai sinh ngày 11/10/1975 và Giấy khai sinh ngày 03/8/2000 do UBND xã Đ cấp (hình thức đăng ký lại) là đúng trong hồ sơ lưu hộ tịch, hộ khẩu tại địa phương.”

Ngoài ra, tại Chứng chỉ học trình của Sở học chánh Quảng Ngãi cấp năm 1974 cho ông D, Quyết định Kết nạp đảng viên số 26 – QĐ/TV của Đảng ủy khối Cơ quan Đảng – Đoàn thể Thành phố trực thuộc Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh cũng thể hiện ngày, tháng, năm sinh của ông D là ngày 30/11/1963.

Theo Quyết định số 243/GD ĐT ngày 23 tháng 02 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận nghiên cứu sinh và người hướng dẫn, ngày, tháng, năm sinh của ông D là “Công nhận ông Lê Vinh D, sinh năm 1957”. Tuy nhiên, tại Công văn số 12338/THPT ngày 30 tháng 12 năm 1999 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thay đổi tên, ngày sinh trên Bằng tốt nghiệp với nội dung: “1. Đồng ý cho sửa tên, tên đệm, ngày sinh, nơi sinh trên bằng tốt nghiệp”. Ngày 15 tháng 7 năm 2003, Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định số 3758/QĐ-BGD&ĐT-SĐH về việc điều chỉnh năm sinh của ông Lê Vinh D tại quyết định số 1442/GD ngày 05/05/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: “Điều 1: Điều chỉnh năm sinh của ông Lê Vinh D, số thứ tự 31 trong danh sách kèm theo quyết định số 1442/GD và ĐT ngày 05/05/1997 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc công nhận học vị và cấp bằng phó tiến sĩ khoa học như sau: Lê Vinh D, sinh ngày 30/11/1963.”. Như vậy, đối với Bằng Phó tiến sĩ khoa học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp theo đề nghị của Hội đồng đánh giá luận án khoa học ngày 27/11/1996 đã có sự thay đổi nội dung năm sinh của ông D đã được điều chỉnh từ “sinh năm 1957” thành “sinh ngày 30/11/1963”.

Bên cạnh đó, trong bài viết được đăng tải, Báo Nông nghiệp còn sử dụng những từ ngữ “*chủ ý sắp đặt*”, “*điểm bất minh*” và sử dụng đại từ nhân xưng thầy trong dấu ngoặc kép thể hiện sự miệt thị ông D.

Do đó, bị đơn đã vi phạm khoản 8 Điều 9 Luật Báo chí 2017 quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực báo chí: “*Thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân; quy kết tội danh khi chưa có bản án của Tòa án.*”

Nội dung bài báo trên đã vi phạm quy định pháp luật về quyền được bảo vệ nhân phẩm, uy tín, danh dự của ông D quy định tại Điều 20, Điều 21 Hiến pháp và Điều 34 Bộ luật Dân sự 2015.

Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn:

Gỡ bỏ bài viết, cải chính thông tin không đúng sự thật ngay khi có phán quyết của Tòa án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 42 Luật Báo chí 2017;

Công khai xin lỗi và đăng công khai xin lỗi nguyên đơn trên 03 số báo liên tiếp ngay khi có phán quyết của Tòa án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 5 Điều 34 Bộ luật Dân sự 2015;

[2] *Ý kiến của bị đơn, đại diện bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Ngày 22/6/2019, báo N có đăng bài viết “Tuổi nào cho Giáo sư Vinh D”. Những thông tin đăng tải trên báo đều dựa vào những tài liệu do phóng viên báo viết bài thu thập được, cụ thể:

- Lý lịch khoa học ngày 25/4/1996;
- Quyết định số 293 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 23/01/1996;
- Công nhận học vị, Phó tiến sĩ Khoa học chuyên ngành Kinh tế ngày 27/11/1996 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bằng thạc sĩ ngày 20/6/1996 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nội dung tiêu đề bài báo cũng như nội dung bài viết chỉ đặt nghi vấn tuổi nào cho Giáo sư Vinh D chứ không quy kết hay vu khống ông D sinh năm nào. Mặt khác, trước khi đăng bài, phóng viên có liên hệ đề nghị gặp trực tiếp với ông D, nhưng ông D đã từ chối.

Do vậy, trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bị đơn không chấp nhận.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện nguyên đơn: Vẫn giữ nguyên các ý kiến và yêu cầu khởi kiện đồng thời cho rằng việc trong bài viết bị đơn đăng hình ảnh các tài liệu cá nhân của nguyên đơn khi chưa được sự đồng ý của nguyên đơn là vi phạm khoản 4 Điều 5 Nghị định 51/2002/NĐ-CP ngày 26/4/2002 của Chính phủ hướng dẫn Luật Báo chí.

* Đại diện bị đơn: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc nguyên đơn cho rằng bị đơn vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định 51/2002/NĐ-CP ngày 26/4/2002 là không có căn cứ bởi lẽ 04 tài liệu mà bị đơn đăng lên trong bài viết không phải là bí mật cá nhân theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Dân sự năm 2015, mặt khác căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 25 Luật Báo chí thì nguyên đơn được phép đăng các tài liệu này nhất là khi ông D lại là cán bộ công chức đứng đầu cơ quan nhà nước.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 391/2019/DS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Vinh D buộc bị đơn Báo N gỡ bỏ hình ảnh 02 tài liệu cá nhân là: Sơ yếu lý lịch cán bộ công chức mang tên Lê Vinh D và Chứng nhận học vị Phó tiến sĩ khoa học cấp cho ông Lê Vinh D được đăng tải tại bài báo “Tuổi nào cho “Giáo sư” Vinh D” lúc 08 giờ 50 phút, trên trang báo điện tử của Báo N tại địa chỉ www.N.vn.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Vinh D buộc bị đơn Báo N gỡ bỏ toàn bộ bài viết “Tuổi nào cho “Giáo sư” Vinh D” được đăng tải trên trang báo điện tử của Báo N 08 giờ 50 phút ngày 22/6/2019, cải chính thông tin không đúng sự thật, công khai xin lỗi và đăng công khai xin lỗi nguyên đơn trên 03 số báo liên tiếp.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 10/12/2019, Tòa án nhân dân Quận X nhận được Đơn kháng cáo của nguyên đơn, kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo.

Đại diện người kháng cáo – bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày: Ông D kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 391/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận X. Trường hợp không hủy án đề nghị sửa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại trang 16 của vi bằng bài báo viết: Năm 2016, ông D vừa có bằng thạc sĩ vừa có bằng phó tiến sĩ, đây là thông tin sai; hai bằng đó cấp năm 1996, báo Nông nghiệp không thực hiện việc kiểm duyệt thông tin làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của người khác.

Đại diện nguyên đơn - ông Huỳnh Tấn Ng trình bày: Đồng ý với ý kiến của bà L. Bài báo viết Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra quyết định bác bỏ chức danh Giáo sư của ông D là không đúng. Tại công văn của Bộ Giáo dục và Đào tạo trả lời công văn của Trường Đại học S, không có việc Bộ Giáo dục và Đào tạo ra văn bản bác bỏ; bài báo có mục đích xúc phạm danh dự ông D. Không có văn bản quy định về việc trường nước ngoài phải được kiểm định về chất lượng. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm.

Đại diện bị đơn trình bày: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bài báo có tựa đề như vậy để nêu ra vấn đề xác định tuổi của ông D. Ông D có dấu hiệu khai không đúng tuổi để làm thêm một nhiệm kỳ, Báo Nông nghiệp viết bài để phản ánh các dấu hiệu tiêu cực. Việc nguyên đơn cho rằng báo không liên hệ xác minh là không đúng vì báo có phỏng vấn ông D qua điện thoại và hẹn gặp nhưng ông D không đồng ý.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 391/2019/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị đơn – ông Trịnh Anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn – ông Lê Vinh D kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu hủy hoặc sửa án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về yêu cầu của nguyên đơn đề nghị hủy bản án sơ thẩm: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn không đưa ra được bất cứ chứng cứ, cơ sở pháp lý nào về yêu cầu hủy bản án sơ thẩm; do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu hủy bản án sơ thẩm của nguyên đơn.

[2.2] Xét yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Gỡ bỏ bài viết, cải chính thông tin không đúng sự thật ngay khi có phán quyết của Tòa án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 42 Luật Báo chí 2017; Công khai xin lỗi và đăng công khai xin lỗi nguyên đơn trên 03 số báo liên tiếp ngay khi có phán quyết của Tòa án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 5 Điều 34 Bộ luật Dân sự 2015.

Xét nội dung bài báo: Vào lúc 08 giờ 50 phút ngày 22/6/2019, trên trang báo điện tử của Báo N tại địa chỉ www.N.vn có đăng bài viết “Tuổi nào cho “Giáo sư” Vinh D”. Theo nội dung bài báo có nêu lên vấn đề phong hàm Giáo sư đối với nguyên đơn và đề cập đến vấn đề năm sinh của nguyên đơn.

Về nội dung bài báo nêu vấn đề phong hàm giáo sư đối với nguyên đơn, căn cứ vào Công văn số 2554/BGDĐT-GDDH ngày 13/6/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tại mục 5 nêu rõ:

“5. Về việc bổ nhiệm chức danh giáo sư của TS. Lê Vinh D – Hiệu trưởng Trường Đại học S, TS Lê Vinh D được Trường Đại học B (Hoa Kỳ) bổ nhiệm làm

giáo sư kinh tế năm 2007, sau đó được Hiệu trưởng Trường Đại học S bổ nhiệm chức danh giáo sư ngày 07/12/2012. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, Trường Đại học B không được kiểm định chất lượng giáo dục bởi cơ quan có thẩm quyền về kiểm định chất lượng tại Hoa Kỳ.”

Tại Khoản 2 Điều 25 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 quy định về điều kiện bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư như sau:

“2. Ứng viên đã được cơ sở giáo dục ở nước ngoài bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư và đáp ứng nhu cầu, điều kiện bổ nhiệm của cơ sở giáo dục đại học. Cơ sở giáo dục đại học nước ngoài quy định tại khoản này đã được kiểm định và công nhận chất lượng bởi một tổ chức kiểm định được pháp luật của nước sở tại cho phép hoạt động.”

Đại diện nguyên đơn cung cấp Công văn số 5309/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 14/10/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và cho rằng liên quan đến việc phong chức danh giáo sư cho nguyên đơn; tuy nhiên tại Công văn nói trên có nêu quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg ngày 31/12/2008 quy định tiêu chuẩn, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư và Quyết định số 20/2012/QĐ-TTg ngày 27/4/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 174/2008/QĐ-TTg nhưng thời điểm bài báo đăng thì hai quyết định nói trên của Thủ tướng Chính phủ đã hết hiệu lực và thay thế bằng Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 đã viện dẫn ở trên.

Như vậy, Trường Đại học B (Hoa Kỳ) bổ nhiệm ông Lê Vinh D làm giáo sư kinh tế năm 2007, nhưng đây là một cơ sở giáo dục đại học nước ngoài không được kiểm định chất lượng giáo dục bởi cơ quan có thẩm quyền về kiểm định chất lượng tại Hoa Kỳ theo nội dung tại Công văn số 2554/BGDĐT-GDDH ngày 13/6/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Về nội dung thứ 2, đề cập đến vấn đề năm sinh của nguyên đơn.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và qua điều tra thu thập chứng cứ thì cấp sơ thẩm đã xác định nội dung bài báo “Tuổi nào cho “giáo sư” Vinh D?” Phần viết về tuổi của ông D mang tính chất nghi vấn, không xác định tuổi của nguyên đơn và thực tế nguyên đơn có tồn tại hai năm sinh 1957 và 1963. Xét chứng cứ trong hồ sơ thể hiện, ông D có hai bản tự khai lý lịch khoa học, một bản được đăng tải trên bài báo khai ngày 25/4/1996 và một bản do trường Đại học S cung cấp khai ngày 02/10/1999, tại hai bản tự khai lý lịch khoa học nói trên đều khai nhận ông D sinh ngày 30/11/1957. Vấn đề nằm ở phần tự khai quá trình đào tạo, ông D đều khai về quá trình đào tạo ông học trung học phổ thông từ năm 1974 đến 1978, tuy nhiên trong quá trình xét xử phúc thẩm, đại diện nguyên đơn cung cấp thêm chứng cứ mới là bản chính Giấy chứng nhận của Trường ty Giáo dục tỉnh Nghĩa Bình ngày 01/6/1978 chứng nhận ông Lê Vinh D, sinh ngày 30/11/1963 học sinh lớp 9 trường V huyện Quảng Nghĩa đã được công nhận học hết cấp 2 năm học 1977-1978, như vậy ông D không thể vừa tốt nghiệp cấp 2 năm 1978 lại tốt nghiệp trung học phổ

thông cùng năm 1978, đặc biệt trong bản tự khai lý lịch khoa học ngày 02/10/1999, ông D khai học trung học phổ thông từ 1974 đến 1978 tại trường C tỉnh Quảng Ngãi. Lý lịch khoa học do ông D tự khai về bản thân thì không thể không chính xác, không thể nói là do nhầm lẫn như lời trình bày của đại diện nguyên đơn. Do đó, có sự tồn tại hai năm sinh và có nghi vấn về vấn đề khai tuổi của ông D do bài báo nêu là có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn đề nghị Tòa án trung cầu giám định bài báo “Tuổi nào cho “Giáo sư” Vinh D” đăng trên trang điện tử Báo N vào lúc 8 giờ 50 phút ngày 22/6/2019 và cung cấp tài liệu để thực hiện giám định. Theo yêu cầu của đại diện nguyên đơn, Tòa án đã ra Quyết định trung cầu giám định số 5811/2020/QĐ-TCGD ngày 10/6/2020 trung cầu Bộ phận Giám định Tư pháp thuộc Sở Thông tin Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện giám định từ ngữ và nội dung bài báo để xác định bào báo nói trên có xúc phạm, danh dự, nhân phẩm và uy tín cá nhân của ông Lê Vinh D hay không, có vi phạm hoạt động báo chí hay không. Theo Kết luận giám định ngày 30/6/2020 của Sở Thông tin và Truyền thông đã kết luận: “Tài liệu được trung cầu giám định không đủ cơ sở để khẳng định có nội dung vi phạm quy định pháp luật theo nội dung trung cầu tại Quyết định số 5811/2020/QĐ-TCGD ngày 20 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố.” Từ kết luận giám định trên cơ sở các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đã có cơ sở khẳng định bài báo không xúc phạm danh dự, nhân phẩm và uy tín của cá nhân ông D và báo N không vi phạm hoạt động báo chí.

Do không thể thu thập được chứng cứ tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh nên đại diện nguyên đơn đã yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ theo luật định, Tòa án đã phát hành Công văn số 4682/TATP-TDS ngày 22/7/2020 và Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 9331/2020/QĐ-CCTLCC ngày 21/8/2020 yêu cầu Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình khởi tố vụ án theo Quyết định số 251-01 ngày 12/3/2020 khởi tố vụ án hình sự “Vu khống” và “Xâm phạm bí mật hoặc hình thức trao đổi thông tin riêng tư của người khác” và ngày 13/5/2020 đã hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự nói trên. Ngày 21/9/2020, Tòa án nhận được Công văn số 5290/PC01-D94 ngày 03/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh về việc phúc đáp văn bản số 9331/2020/QĐ-CCTLCC. Nội dung văn bản trả lời của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận Bộ Giáo dục và Đào tạo có ban hành Công văn số 2554/BGDĐT-GDĐH và Công văn số 5309/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 14/10/2015. Cơ quan Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh cũng xác nhận: Ngày 12/3/2020 đã ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 251-01, về tội “Vu khống” và “Xâm phạm bí mật hoặc hình thức trao đổi thông tin riêng tư của người khác”, quy định tại điểm b, điểm e khoản 2 Điều 156 và điểm b, điểm d khoản 2 Điều 159 Bộ luật Hình sự 2015 và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án sang Viện kiểm sát nhân dân Thành phố kiểm sát theo quy định. Ngày

23/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố có văn bản số 46/QĐ-VKS-P2 yêu cầu Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự số 251-01; ngày 13/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố đã ra quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự nói trên.

Ngoài ra, về ý kiến của đại diện nguyên đơn cho rằng tại trang 16 của vi bằng bài báo viết: Năm 2016, ông D vừa có bằng thạc sĩ vừa có bằng phó tiến sĩ đây là thông tin sai; hai văn bằng đó cấp năm 1996, báo Nông nghiệp không thực hiện việc kiểm duyệt thông tin làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của ông D. Xét đây chỉ là sự nhầm lẫn về thời gian và do lỗi đánh máy, tại phiên tòa đại diện bị đơn cũng xác định có sự nhầm lẫn, nhưng không thể cho rằng thông tin này làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của ông D như ý kiến của đại diện nguyên đơn, không làm ảnh hưởng đến đường lối giải quyết vụ án nên không chấp nhận ý kiến của đại diện nguyên đơn; tuy nhiên, Báo N cũng cần nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc đưa tin, đăng bài.

Cấp sơ thẩm lập luận, phân tích các chứng cứ rõ ràng, có căn cứ cơ sở pháp lý đầy đủ; không có cơ sở xác định bài báo đã vi phạm pháp luật, có nội dung vu khống, xúc phạm đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của nguyên đơn, từ đó tuyên bản án phù hợp quy định của pháp luật và cấp phúc thẩm đã bổ sung thêm chứng cứ, thực hiện giám định bài báo và đã có kết luận giám định như đã nêu trên; do vậy, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm của nguyên đơn.

Từ các lập luận trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 391/2019/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận X.

Về án phí: Cấp sơ thẩm miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn và tuyên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật. Nguyên đơn được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,
- Căn cứ Điều 25, Điều 34 và Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 9, điểm b khoản 3 Điều 25 và khoản 1 Điều 43 Luật Báo chí;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn – ông Lê Vinh D, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 391/2019/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Vinh D buộc bị đơn Báo N gỡ bỏ hình ảnh 02 tài liệu cá nhân là: Sơ yếu lý lịch cán bộ công chức mang tên Lê Vinh D và Chứng nhận học vị Phó tiến sĩ khoa học cấp cho ông Lê Vinh D được đăng tải tại bài báo “Tuổi nào cho “Giáo sư” Vinh D” lúc 08 giờ 50 phút, trên trang báo điện tử của Báo N tại địa chỉ www.N.vn.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Vinh D buộc bị đơn Báo N gỡ bỏ toàn bộ bài viết “Tuổi nào cho “Giáo sư” Vinh D” được đăng tải trên trang báo điện tử của Báo N 08 giờ 50 phút ngày 22/6/2019, cải chính thông tin không đúng sự thật, công khai xin lỗi và đăng công khai xin lỗi nguyên đơn trên 03 số báo liên tiếp.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn - ông Lê Vinh D được miễn án phí sơ thẩm. Bị đơn – Báo N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn - ông Lê Vinh D được miễn án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Quận X;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận X;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hương